

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 19 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU- SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Thanh Hương.
- *Các Hội thẩm nhân dân :* Ông Quảng Văn Cương và Nguyễn Bá Sửu
- *Thư ký phiên tòa:* ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa :* Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 04/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 30/2019/QĐXXST- HS ngày 01/7/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C , sinh ngày 02 tháng 9 năm 1993 tại huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La . Nơi đăng ký HKTT : Bản Y, xã L, huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La ; trình độ văn hoá (học vấn) lớp: 09/12; nghề nghiệp: Trồng trọt ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 và con bà: Trần Thị H, sinh năm 1957. Hiện trú tại: Bản Y, xã L, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2019 đến ngày 15/3/2019, bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/3/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn T, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1990 tại huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT : Bản N, xã L, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; trình độ văn hoá (học vấn) lớp: 02/12; nghề nghiệp: Trồng trọt ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lê Văn T, sinh năm 1951 và con bà: Lưu Thị M, sinh năm 1956. Họ tên vợ: Hoàng Thị Đ, sinh năm 1989 và có 01 con, sinh năm 2013, Hiện bố, mẹ, vợ, con bị cáo cùng trú tại: Bản N, xã L, huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La . Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 19/6/2009 bị Toà án nhân dân huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La xử phạt 06

tháng tù n Nguyễn Quang H cho hưởng án treo , thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2019 đến ngày 15/3/2019, bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/3/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Vũ Văn T, sinh ngày 14 tháng 1 năm 1987 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT: Bản Y, xã L, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; trình độ văn hoá (học vấn) lớp: 09/12; nghề nghiệp: Trồng trọt ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Vũ Hồng C , sinh năm 1949 và con bà: Bùi Thị T, sinh năm 1962. Họ tên vợ: Bùi Thị P, sinh năm 1993. Hiện bố, mẹ, vợ con bị cáo cùng trú tại: Bản Y, xã L, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/4/2011 bị Toà án nhân dân huyện Yên Châu xử phạt 07 tháng tù n Nguyễn Quang H cho hưởng án treo , thử thách 14 tháng về tội Đánh bạc . Đến thời điểm phạm tội bị cáo đã thi hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2019 đến ngày 15/3/2019, bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/3/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

4. Nguyễn Quang H, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1995 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La . Nơi đăng ký HKTT : Bản Y, xã L, huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La ; trình độ văn hoá (học vấn) lớp: 12/12; nghề nghiệp: Trồng trọt ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Xuân C, sinh năm 1973 và con bà: Vũ Thị T, sinh năm 1975. Hiện cùng trú tại: Bản Y, xã L, huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La . Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2019 đến ngày 15/3/2019, bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/3/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

5. Lê Văn T, Sinh ngày 08 tháng 3 năm 1989 tại huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT : Bản Y, xã L, huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La; trình độ văn hoá (học vấn) lớp: 11/12; nghề nghiệp: Trồng trọt ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lê Văn T, sinh năm 1962 và con bà: Vũ Thị P, sinh năm 1970. Hiện cùng trú tại: Bản Y, xã L, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2019 đến ngày 15/3/2019, bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/3/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 08 tháng 3 năm 2019 Lê Văn T, Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn C, Vũ Văn T và Lê Văn T ngồi chơi uống nước ở quán của anh Nguyễn Trọng Phương, địa chỉ: Bản Y, xã L, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Trong lúc nói chuyện Chung rủ Lê Văn T, Nguyễn Quang H, Vũ Văn T và Lê Văn T đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa”, sau khi đồng ý và cùng nhau đi đến nhà ở của Nguyễn Quang H để đánh bạc, Nguyễn Quang H xuống bếp của gia đình lấy 01 đĩa, 01 bát sứ mang vào phòng ngủ của Nguyễn Quang H. Lê Văn T lấy 01 chiếc kéo và bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong phòng, dùng kéo cắt 02 quân bài tú lơ khơ thành 04 quân bài hình tròn dùng để đánh xóc đĩa. Sau đó Lê Văn T, Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn C, Vũ Văn T, Lê Văn T ngồi xung quanh trên thảm trong phòng ngủ của Nguyễn Quang H cùng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Cách tính ăn thua cụ thể: Tiền cược của chẵn hoặc lẻ mỗi ván tối thiểu 50.000đ, tối đa 100.000đ. Quá trình đánh bạc Lê Văn T là người “cầm cái”. Đến 01 giờ ngày 09 tháng 3 năm 2019 thì bị Công an huyện Yên Châu bắt quả tang, tại đây, Công an thu giữ 04 quân bài hình tròn được cắt ra từ quân bài tú lơ khơ, một mặt nền trắng có hình ‘cơ’, ‘rô’, một mặt họa tiết màu đen trắng; 01 bát sứ màu trắng, mặt ngoài miệng bát có in hoa văn màu xanh lục, đáy bát có in chữ BT; 01 đĩa sứ màu trắng, đáy đĩa có logo và chữ Long Phương (đĩa, bát đã qua sử dụng); 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng, chuôi kéo bằng kim loại màu vàng có in hình rồng phượng, kéo đã qua sử dụng; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 8.800.000đ.

Quá trình điều tra xác định:

Lê Văn T mang theo 1.000.000đ (Một triệu đồng)

Nguyễn Quang H mang theo 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)

Nguyễn Văn C mang theo 6.000.000đ (Sáu triệu đồng)

Vũ Văn T mang theo 1.000.000đ (Một triệu đồng)

Lê Văn T mang theo 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc là 8.800.000đ.

Tại cáo trạng số 23/CT-VKSYC ngày 03 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn C, Vũ Văn T và Lê Văn T về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn C, Vũ Văn T và Lê Văn T về tội: “Đánh bạc”.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36, Điều 17, Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn T mức án phạt tù 16 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 06 ngày tạm giữ. Miễn khâu trừ thu nhập cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36, Điều 17, Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án phạt tù 16 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 06 ngày tạm giữ. Miễn khâu trừ thu nhập cho bị cáo

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36, Điều 17, Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án phạt tù 14 tháng đến 16 tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 06 ngày tạm giữ. Miễn khâu trừ thu nhập cho bị cáo

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36, Điều 17, Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H mức án phạt tù 14 tháng đến 16 tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 06 ngày tạm giữ. Miễn khâu trừ thu nhập cho bị cáo

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36, Điều 17, Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án phạt tù 12 tháng đến 14 tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 06 ngày tạm giữ. Miễn khâu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao các bị cáo cho UBND xã L, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung : Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt tiền đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

Nguyễn Quang H số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

Vũ Văn T số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

Lê Văn T số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

Lê Văn T số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

Về vật chứng : Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 04 quân bài hình tròn được cắt ra từ quân bài tú lơ khơ, một mặt nền trắng có hình ‘cơ’, ‘rô’, một mặt họa tiết màu đen trắng; 01 bát sứ màu trắng, mặt ngoài miệng bát có in hoa văn màu xanh lục, đáy bát có in chữ BT; 01 đĩa sứ màu trắng, đáy đĩa có logo và chữ Long Phương (đĩa, bát đã qua sử dụng); 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng, chuôi kéo bằng kim loại màu vàng có in hình rồng phượng, kéo đã qua sử dụng.

Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 8.800.000đ (tám triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền , trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại và đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Hồi 01 giờ, ngày 09 tháng 3 năm 2019 tại nhà ở của Nguyễn Quang H thuộc bản Y, xã L, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, lực lượng Công an kiểm tra và bắt giữ Nguyễn Quang H; Nguyễn Văn C; Vũ Văn T; Lê Văn T; Lê Văn T đang chơi xóc đĩa được thua bằng tiền, thu giữ tiền trên chiếu bạc là 8.800.000đồng. Tổng số tiền này các bị cáo dùng để đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền nhằm sát phạt lẫn nhau là nguy hiểm cho xã hội . Cáo trạng số 23/CT- VKSYC ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội , đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng , nếp sống văn minh của xã hội , một khách thể mà bộ luật hình sự đã quy định và bảo vệ.

[3] Về nhân thức: Các bị cáo biết hành vi đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, nhà nước ta đang ra sức phòng ngừa . Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất , nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các tội phạm khác . Các bị cáo đều đã thành niên , có cuộc sống gia đình, công việc ổn định Nguyễn Quang H không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo với mức án Lê Văn T tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án có nhiều người tham gia , tuy chỉ là đồng phạm giản đơn , song có sự tham gia thực hành tích cực lên làm tăng thêm ý chí , sự quyết tâm của các bị cáo trong vụ án . Với hành vi của mình , các bị cáo phải chịu một hình phạt Lê Văn T tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, để hình phạt đó không chỉ là sự trừng phạt của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học răn đe, giáo dục chung trong cộng đồng.

Xét về vị trí, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Quang H: Nguyễn Quang H là chủ nhà, mặc dù không phải là người khởi xướng, nhưng Nguyễn Quang H khi nghe Nguyễn Văn C rủ rê về nhà ở của mình để chơi xóc đĩa Nguyễn Quang H nhất trí ngay, bản thân là người chuẩn bị bát, đĩa dùng vào việc đánh bạc, Lê Văn T là người cắt quân vị hình tròn từ bộ tứ lơ khơ của nhà Nguyễn Quang H, Lê Văn T là người cầm cái, đối với Vũ Văn T và Lê Văn T đã có tiền án về tội đánh bạc, mặc dù đã được xóa án tích, xong xét về nhân thân là nhân thân thân xấu. Bị cáo Vũ Văn T và Lê Văn T không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn phạm tội, bản thân các bị cáo tích cực thực hiện hành vi đánh bạc cùng đồng phạm. Số tiền dùng vào đánh bạc của Vũ Văn T là 1.000.000đ, của Lê Văn T là 300.000đ, của Nguyễn Quang H là 500.000đ, Lê Văn T 1.000.000đ, Chung mang theo số tiền là 6.000.000đ. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Chung, Lê Văn T, Nguyễn Quang H phạm tội lần đầu, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Do vậy, không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất vụ lợi, sát phạt lẫn nhau bằng tiền, vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục pháp luật.

[7] Về khấu trừ một phần thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS thì người bị kết án còn bị khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian thử thách để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên xét bản thân các bị cáo đều làm nông nghiệp, thu nhập thấp. Tòa án áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, do vậy miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Từ những phân tích nêu trên. Hội đồng xét xử nghị án, thảo luận sẽ xem xét hình phạt khi lượng hình để có mức án phù hợp với từng bị cáo.

[9] Về vật chứng: xét thấy 04 quân bài hình tròn được cắt ra từ quân bài tứ lơ khơ, một mặt nền trắng có hình 'cơ', 'rô', một mặt họa tiết màu đen trắng; 01 bát sứ màu trắng, mặt ngoài miệng bát có in hoa văn màu xanh lục, đáy bát có in chữ BT; 01 đĩa sứ màu trắng, đáy đĩa có logo và chữ Long Phương (đĩa, bát đã qua sử dụng); 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng, chuôi kéo bằng kim loại màu vàng có in hình rồng phượng, kéo đã qua sử dụng. Đây là số vật chứng các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 8.800.000 đồng là khoản tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[10] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La phù hợp nên chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm : Các bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UNT-VQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T; Nguyễn Quang H; Nguyễn Văn C; Lê Văn T và Vũ Văn T phạm tội Đánh bạc.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36; Điều 17; Điều 58 BLHS

- Xử phạt: Lê Văn T 13 (Mười ba) tháng cải tạo không giam giữ . Bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ , còn phải chấp hành tiếp 12 (Mười hai) tháng 12 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt Nguyễn Quang H 14 (Mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành tiếp 13 (Mười ba) tháng 12 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt Nguyễn Văn C 14 (Mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ . Bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành tiếp 13 (Mười ba) tháng 12 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36; Điều 17; Điều 58 BLHS

- Xử phạt Vũ Văn T 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ . Bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ , còn phải chấp hành tiếp 15 (Mười lăm) tháng 12 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt Lê Văn T 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ . Bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ , còn phải chấp hành tiếp 15 (Mười lăm) tháng 12 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Lê Văn T; Nguyễn Quang H; Nguyễn Văn C; Lê Văn T và Vũ Văn T cho UBND xã L, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Về hình phạt bổ sung : Áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 3 Điều 321 BLHS. Phạt bổ sung:

Phạt Nguyễn Văn C số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

Phạt Nguyễn Quang H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

Phạt Vũ Văn T số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng)

Phạt Lê Văn T số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng)

Phạt Lê Văn T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Lê Văn T; Nguyễn Quang H; Nguyễn Văn C; Lê Văn T và Vũ Văn T.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 8.800.000đồng (Tám triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2010, số: 0004480 ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu.

- Tịch thu tiêu hủy:

04 quân bài hình tròn được cắt ra từ quân bài tú lơ khơ, một mặt nền trắng có hình ‘cơ’, ‘rô’, một mặt họa tiết màu đen trắng;

01 bát sứ màu trắng, mặt ngoài miệng bát có in hoa văn màu xanh lục, đáy bát có in chữ BT;

01 đĩa sứ màu trắng, đáy đĩa có logo và chữ Long Phương (đĩa, bát đã qua sử dụng);

01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng, chuôi kéo bằng kim loại màu vàng có in hình rồng phượng, kéo đã qua sử dụng.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La).

5. Về án phí sơ thẩm hình sự:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UNTƯQ ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn T; Nguyễn Văn C; Nguyễn Quang H; Vũ Văn T; Lê Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- UBND xã L ;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hương